TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2024.
V/v Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dẫn và bà Hoàng Thị Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm BC, xã MT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn.

Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Xóm CH, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Chu Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Những năm gần đây hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do anh T ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến vợ con, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không nghe và còn đánh, chửi, dọa giết chị. Chị H đã chuyển khẩu về nhà ngoại sống từ cuối tháng 12 năm 2023. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa, chị cảm thấy bị đe dọa về sức khỏe, tính mạng khi ở cùng anh T nên chị H yêu cầu xin được ly hôn anh T.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung: Cháu Chu Hoàng B, sinh ngày 05/10/2012 hiện nay đang ở cùng ông bà nội và cháu Chu BA, sinh ngày 22/7/2018 hiện nay đang ở cùng chị H. Chị H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu BA, để cho anh T nuôi cháu Chu Hoàng B. Trường hợp nếu anh T không nuôi cháu B thì chị đề nghị được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản khai tại Tòa án và tại phiên toà bị đơn là anh Chu Văn T trình bày: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc. Từ đầu năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng do anh T có sai lầm khi sa vào lô đề dẫn đến mất một số tiền khá lớn, kèm theo nhiều mâu thuẫn tích tụ trong cuộc sống vợ chồng. Thi thoảng anh T không kìm chế được bản thân thì có đánh chị H. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý. Do anh đã nhận ra lỗi sai của mình và cố gắng thay đổi. Mong Tòa án hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Như chị H đã khai là đúng. Trường hợp chị H nhất quyết ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con trên 7 tuổi: Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2024, cháu Chu Hoàng B, sinh ngày 05/10/2012 trình bày: Hiện nay bố mẹ cháu xin ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn giữa anh T và chị H. Ông Chu Văn Bộ là bố đẻ anh T cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị H sống chung cùng vợ chồng ông. Khoảng một năm gần đây hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều nên hai anh chị có cãi, chửi nhau, có lần anh T đánh chị H, sau đó chị H cũng đi khỏi nhà và không về nữa. Gia đình đã khuyên bảo, giải hòa nhiều lần nhưng không được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T; Giao cháu Chu Hoàng B, sinh ngày 05/10/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Chu BA, sinh ngày 22/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H do cả hai bên không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe bị đơn trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại Xóm CH, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc vắng mặt của nguyên đơn tại phiên toà có lý do, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Toà án căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn T kết hôn năm 2012, có đăng ký tại UBND xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T chơi cờ bạc dẫn đến nợ nhiều, hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã dẫn tới xô xát, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T nhiều lần đe dọa và dùng vũ lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chị H. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay.

Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn đối với anh T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung là cháu Chu Hoàng B, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Chu BA, sinh ngày 22/7/2018. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu BA là con gái, hiện đang sống cùng chị H tại Bắc Kạn. Cháu B là con trai, từ bé đã sống và học tập ổn định cùng anh T và ông bà nội cháu tại Xóm CH, xã LT, huyện VN. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu, trong học tập, trong sinh hoạt hàng ngày và sự phát triển sau này cần thiết giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Xét nguyện vọng của cháu B (Con trên 7 tuổi xin được ở với bố) là chính đáng, cần giao cháu B cho bố trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu BA giao cho mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp, hai bên vẫn có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Chu Văn T.

2. Về con chung*:* Giao cháu Chu Hoàng B, sinh ngày 05/10/2012 cho anh Chu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Chu BA, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị H và anh T do hai bên không yêu cầu. Chị H và anh T vẫn được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006540 ngày 29/01/2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Lâu Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng